

# THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN GIÁO DỤC CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

CAO THỊ THANH LOAN  
Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội

Nhận bài ngày 04/02/2026. Sửa chữa xong 10/03/2026. Duyệt đăng 12/03/2026.

## Abstract

This article examines the implementation of the law on the right to education of persons with disabilities in Hanoi in the context of Vietnam's increasing emphasis on ensuring human rights and promoting inclusive education. Based on an analysis of relevant legal regulations and observations of local practice, the article evaluates the achievements made and identifies several limitations and difficulties in ensuring the educational rights of persons with disabilities. On that basis, it proposes a number of solutions to improve the effectiveness of legal implementation, including policy refinement, the enhancement of facilities, the improvement of teacher quality, and the promotion of public awareness activities.

**Keywords:** Hanoi City, implementation of the law, persons with disabilities, the right to education.

## 1. Đặt vấn đề

Giáo dục là một trong những quyền cơ bản của con người, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển cá nhân và thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội. Quyền này đã được ghi nhận trong nhiều văn kiện pháp lý quốc tế như Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người (1948) và Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền của người khuyết tật (CRPD), đồng thời được nội luật hóa trong hệ thống pháp luật của Việt Nam. Đối với người khuyết tật (NKT), giáo dục không chỉ là phương tiện nâng cao tri thức mà còn là điều kiện quan trọng giúp họ hòa nhập xã hội, phát triển năng lực bản thân và thực hiện các quyền công dân khác. Tuy nhiên, do những hạn chế về thể chất, tinh thần cũng như các rào cản từ môi trường xã hội, NKT thường gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận và thụ hưởng quyền giáo dục một cách bình đẳng. Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo đảm quyền giáo dục cho NKT, Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp luật nhằm bảo vệ và thúc đẩy quyền này, tiêu biểu như Hiến pháp năm 2013, Luật Người khuyết tật năm 2010 và Luật Giáo dục năm 2019. Các quy định này tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc thực hiện giáo dục hòa nhập và hỗ trợ NKT trong quá trình học tập. Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế và giáo dục lớn của cả nước, nơi tập trung nhiều cơ sở giáo dục ở các cấp học. Tuy nhiên, trên thực tế, việc thực hiện pháp luật về quyền giáo dục của NKT tại địa phương vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế và khó khăn. Do đó, việc nghiên cứu thực trạng thực hiện pháp luật về quyền giáo dục của NKT tại TP. Hà Nội, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi, là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu để thu thập và hệ thống hóa các nguồn thông tin từ sách, bài báo khoa học, báo cáo của cơ quan quản lý nhà nước, số liệu thống kê và các tài liệu liên quan đến tình hình NKT và giáo dục hòa nhập tại TP. Hà Nội. Phương pháp phân tích và tổng hợp nhằm nghiên cứu các quy định của pháp luật liên quan đến quyền giáo dục của NKT trong các văn bản pháp

Email: thanhloangdcb@gmail.com

ly như Hiến pháp năm 2013, Luật Người khuyết tật năm 2010, Luật Giáo dục năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ngoài ra, bài viết còn sử dụng phương pháp thống kê và mô tả nhằm phân tích các số liệu về người khuyết tật, số lượng học sinh khuyết tật trong độ tuổi đi học và tình hình triển khai giáo dục hòa nhập tại địa phương.

### 3. Nội dung nghiên cứu

#### 3.1. Quyền giáo dục của người khuyết tật

Quyền giáo dục của NKT là một trong những quyền cơ bản của con người được ghi nhận trong nhiều văn kiện pháp lý quốc tế cũng như trong hệ thống pháp luật của Việt Nam. Việc bảo đảm quyền giáo dục cho NKT không chỉ thể hiện sự tôn trọng quyền con người mà còn góp phần thúc đẩy sự bình đẳng, hòa nhập xã hội và phát triển bền vững.

Trên bình diện quốc tế, quyền giáo dục của NKT được quy định rõ trong *Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền của người khuyết tật (CRPD)* mà Việt Nam đã phê chuẩn vào năm 2014. Điều 24 của Công ước khẳng định rằng: “Quốc gia thành viên thừa nhận quyền được giáo dục của NKT. Để hướng tới biến quyền này thành hiện thực, các quốc gia thành viên phải bảo đảm hệ thống giáo dục ở mọi cấp và học tập suốt đời cho NKT cùng với người không khuyết tật trên cơ sở bình đẳng về cơ hội” [2]. Quy định này nhấn mạnh trách nhiệm của các quốc gia trong việc xây dựng hệ thống giáo dục bao trùm, bảo đảm NKT có cơ hội tiếp cận giáo dục như những công dân khác. Khoản 2, Điều 24 quy định: các quốc gia thành viên phải “quốc gia thành viên phải bảo đảm: a. NKT không bị loại khỏi hệ thống giáo dục phổ thông trên cơ sở sự khuyết tật, và trẻ em khuyết tật không bị loại khỏi giáo dục tiểu học bắt buộc, hoặc giáo dục trung học, trên cơ sở sự khuyết tật; b. NKT có thể tiếp cận giáo dục tiểu học và trung học cơ sở có chất lượng tốt và miễn phí trên cơ sở bình đẳng với những người khác trong cùng cộng đồng mà họ sinh sống; c. Tạo điều kiện hợp lý cho NKT trên cơ sở nhu cầu cá nhân; d. NKT được nhận sự trợ giúp cần thiết trong hệ thống giáo dục phổ thông để được giáo dục hiệu quả; e. Cung cấp các biện pháp trợ giúp cá biệt hóa có hiệu quả, trong môi trường thể hiện sự phát triển xã hội và khoa học kỹ thuật cao nhất, phù hợp với mục đích hoà nhập trọn vẹn” [2]. Quy định này khẳng định nghĩa vụ của các quốc gia trong việc bảo đảm quyền giáo dục bình đẳng cho NKT. NKT phải được tiếp cận giáo dục phổ thông, được hỗ trợ phù hợp với nhu cầu cá nhân và học tập trong môi trường hòa nhập, không bị phân biệt đối xử. Công ước cũng quy định: “Các quốc gia thành viên tạo điều kiện cho NKT học tập những kỹ năng phát triển đời sống và xã hội để tạo thuận lợi cho họ tham gia giáo dục một cách trọn vẹn và bình đẳng, với tư cách thành viên của cộng đồng” (khoản 3, Điều 24); “các quốc gia thành viên phải tiến hành những biện pháp thích hợp để tuyển dụng giáo viên, trong đó có giáo viên khuyết tật, có trình độ về ngôn ngữ ký hiệu và/hoặc chữ Braille, đào tạo chuyên gia và nhân viên ở mọi cấp giáo dục” (khoản 4, Điều 24) và “Các quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng NKT có thể tiếp cận giáo dục phổ thông cấp ba, dạy nghề, bổ túc và học tập suốt đời mà không có sự phân biệt nào và trên cơ sở bình đẳng với những người khác” (khoản 5, Điều 24) [2]. Các quy định này khẳng định trách nhiệm của quốc gia trong việc bảo đảm giáo dục toàn diện cho NKT. NKT được học kỹ năng sống, được hỗ trợ bởi giáo viên chuyên môn và có cơ hội tiếp cận mọi cấp học, góp phần thúc đẩy bình đẳng và hòa nhập xã hội.

Tại Việt Nam, quyền giáo dục của NKT được ghi nhận trong nhiều văn bản pháp luật quan trọng. Trước hết, *Hiến pháp năm 2013* - đạo luật cơ bản của Nhà nước - đã khẳng định quyền học tập của mọi công dân. Điều 39 Hiến pháp quy định: “Công dân có quyền và nghĩa vụ học tập” [6]. Đồng thời, Hiến pháp cũng nhấn mạnh trách nhiệm của Nhà nước trong việc tạo điều kiện để mọi người được học tập, trong đó có NKT - nhóm đối tượng cần được quan tâm đặc biệt. Bên cạnh đó, *Luật Người khuyết tật năm 2010* đã quy định cụ thể hơn về quyền giáo dục của NKT. Điều 2 quy định: “Người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn” (khoản 1) [5]. Tại Điều 27 của Luật nêu rõ: “1. Nhà nước tạo điều kiện để NKT được học tập phù hợp với nhu cầu và khả năng của NKT. 2. NKT được

nhập học ở độ tuổi cao hơn so với độ tuổi quy định đối với giáo dục phổ thông; được ưu tiên trong tuyển sinh; được miễn, giảm một số môn học hoặc nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân không thể đáp ứng; được miễn, giảm học phí, chi phí đào tạo, các khoản đóng góp khác; được xét cấp học bổng, hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập. 3. NKT được cung cấp phương tiện, tài liệu hỗ trợ học tập dành riêng trong trường hợp cần thiết; NKT nghe, nói được học bằng ngôn ngữ ký hiệu; NKT nhìn được học bằng chữ nổi Braille theo chuẩn quốc gia” [5]. Quy định này thể hiện quan điểm của Nhà nước trong việc bảo đảm nhiều hình thức giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của NKT, đồng thời tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai các chính sách hỗ trợ giáo dục đối với nhóm đối tượng này. Ngoài ra, *Luật Giáo dục năm 2019* cũng dành sự quan tâm đặc biệt đến NKT trong hệ thống giáo dục. Điều 15 của Luật quy định: “Nhà nước có chính sách hỗ trợ thực hiện giáo dục hòa nhập cho người học là... NKT theo quy định của Luật Người khuyết tật và quy định khác của pháp luật có liên quan” [7]. Quy định này khẳng định trách nhiệm của Nhà nước trong việc xây dựng môi trường giáo dục bình đẳng, đồng thời thúc đẩy việc mở rộng các mô hình giáo dục hòa nhập trong hệ thống giáo dục quốc dân. Bên cạnh các quy định pháp luật, Nhà nước còn ban hành nhiều chính sách hỗ trợ học tập nhằm tạo điều kiện cho NKT tiếp cận giáo dục. Các chính sách này bao gồm miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; cấp học bổng; cung cấp phương tiện học tập và hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp. Những chính sách này góp phần giảm bớt khó khăn cho NKT và gia đình, đồng thời khuyến khích họ tham gia học tập và phát triển bản thân.

Việc bảo đảm quyền giáo dục của NKT được thể hiện thông qua nhiều nội dung khác nhau.

*Thứ nhất*, quyền tiếp cận giáo dục, tức là NKT có quyền được tham gia học tập trong hệ thống giáo dục mà không bị phân biệt đối xử. Điều này đòi hỏi các cơ sở giáo dục phải tạo điều kiện thuận lợi để NKT có thể đăng ký học tập và tham gia các hoạt động giáo dục.

*Thứ hai*, giáo dục hòa nhập, một mô hình giáo dục cho phép học sinh khuyết tật học tập cùng với học sinh không khuyết tật trong cùng một môi trường giáo dục. Mô hình này giúp NKT phát triển kỹ năng xã hội, tăng cường sự tự tin và tạo điều kiện để họ hòa nhập với cộng đồng.

*Thứ ba*, các chính sách hỗ trợ học phí, học bổng và phương tiện học tập. Đây là những chính sách quan trọng nhằm giảm bớt rào cản kinh tế đối với NKT, đồng thời tạo điều kiện để họ có thể tiếp tục học tập và nâng cao trình độ.

*Thứ tư*, bảo đảm cơ sở vật chất và môi trường học tập phù hợp. Các cơ sở giáo dục cần được trang bị các thiết bị hỗ trợ như đường dốc cho xe lăn, thiết bị trợ thính, tài liệu học tập dành cho người khiếm thị và các phương tiện hỗ trợ khác. Việc xây dựng môi trường học tập thân thiện và phù hợp sẽ giúp NKT tiếp cận giáo dục một cách thuận lợi và hiệu quả hơn.

### **3.2. Thực trạng thực hiện pháp luật về quyền giáo dục của người khuyết tật tại Thành phố Hà Nội**

TP. Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa và giáo dục lớn của cả nước, đồng thời cũng là địa phương có số lượng NKT khá lớn. Thống kê gần đây cho thấy, “cả nước có khoảng 7 triệu NKT, trong đó TP. Hà Nội có khoảng 140 nghìn NKT và con số này có thể vẫn tăng lên từng năm” [4], trong đó có hơn 20.000 trẻ em khuyết tật. Trong số này, một bộ phận lớn là trẻ em trong độ tuổi đi học có nhu cầu tiếp cận giáo dục ở các cấp học khác nhau. Phần lớn NKT sinh sống tại cộng đồng và có nhu cầu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, trong đó giáo dục là một nhu cầu quan trọng. Việc bảo đảm quyền giáo dục cho NKT không chỉ giúp nâng cao trình độ học vấn mà còn góp phần tạo điều kiện để họ hòa nhập xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và phát huy khả năng của bản thân.

Trong những năm gần đây, việc thực hiện pháp luật về quyền giáo dục của NKT tại TP. Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần bảo đảm quyền học tập và tạo điều kiện để NKT hòa nhập xã hội. Nhằm thực hiện các quy định của pháp luật như Hiến pháp năm 2013, Luật Người khuyết tật năm 2010 và Luật Giáo dục năm 2019, TP. Hà Nội đã triển khai nhiều chính sách và chương trình nhằm hỗ trợ giáo dục cho NKT.

Mạng lưới giáo dục hòa nhập cho NKT ngày càng được mở rộng. Hiện nay, phần lớn trẻ em khuyết tật trên địa bàn thành phố được học tập theo mô hình giáo dục hòa nhập tại các trường phổ thông. Theo thống kê của ngành Giáo dục Hà Nội, có khoảng 85–90% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi đi học được tiếp cận giáo dục, trong đó phần lớn theo học tại các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn. Nhiều trường học đã tiếp nhận học sinh khuyết tật học chung với học sinh bình thường, tạo môi trường giáo dục bình đẳng và thân thiện. Bên cạnh đó, thành phố cũng có một số cơ sở giáo dục chuyên biệt như Trường Phổ thông Cơ sở Nguyễn Đình Chiểu (dành cho học sinh khiếm thị), Trường Phổ thông Cơ sở Xã Đàn (dành cho học sinh khiếm thính) và các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập. Những cơ sở này đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ chuyên môn, tư vấn và đào tạo kỹ năng cho học sinh khuyết tật.

Các chính sách hỗ trợ tài chính và học tập cho NKT được triển khai tương đối đầy đủ. Theo quy định của pháp luật, học sinh khuyết tật được hưởng nhiều chính sách ưu đãi như miễn hoặc giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cấp học bổng. Tại Hà Nội, hàng năm có hàng nghìn học sinh khuyết tật được hưởng chính sách hỗ trợ giáo dục, giúp giảm bớt gánh nặng tài chính cho gia đình và khuyến khích các em tiếp tục đến trường. Ngoài ra, nhiều tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ và các quỹ từ thiện cũng tham gia hỗ trợ học bổng, thiết bị học tập và các chương trình đào tạo kỹ năng cho trẻ em khuyết tật. Ví dụ: Ngày 13/10/2025, Hội Người khuyết tật TP. Hà Nội phối hợp với IELTS Mock Test Online trao tặng 100 tài khoản luyện thi IELTS trực tuyến miễn phí cho học sinh, sinh viên khuyết tật tại Hà Nội trong chương trình “Trao cơ hội - Gửi niềm tin”. Mỗi tài khoản gồm ba kỹ năng nghe, đọc, viết với thời hạn sử dụng sáu tháng, giúp người học rèn luyện tiếng Anh, đánh giá năng lực và xây dựng lộ trình học tập. Chương trình có tổng giá trị 322 triệu đồng, góp phần tạo cơ hội học tập bình đẳng, nâng cao tri thức và mở rộng cơ hội hội nhập cho người khuyết tật [1]. Sự tham gia của các tổ chức này góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách pháp luật về giáo dục đối với NKT.

Nhận thức của xã hội về quyền giáo dục của NKT từng bước được nâng cao. Thông qua các chương trình tuyên truyền, tập huấn và hoạt động truyền thông, nhiều phụ huynh và cộng đồng đã có nhận thức tích cực hơn về giáo dục hòa nhập. Nhiều trường học chủ động xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, khuyến khích học sinh khuyết tật tham gia các hoạt động học tập và sinh hoạt chung. Điều này giúp giảm bớt sự kỳ thị và tạo điều kiện để học sinh khuyết tật phát triển toàn diện cả về kiến thức lẫn kỹ năng xã hội.

Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục từng bước được bồi dưỡng về giáo dục đặc biệt. Trong những năm gần đây, ngành Giáo dục Hà Nội đã tổ chức nhiều chương trình đào tạo và tập huấn cho giáo viên về phương pháp giảng dạy học sinh khuyết tật. Một số giáo viên được đào tạo chuyên sâu về giáo dục đặc biệt, có khả năng hỗ trợ học sinh khuyết tật trong quá trình học tập. Bên cạnh đó, các trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tư vấn chuyên môn và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho giáo viên và phụ huynh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện pháp luật về quyền giáo dục của NKT tại Hà Nội vẫn còn tồn tại một số hạn chế và khó khăn.

*Thứ nhất*, cơ sở vật chất phục vụ giáo dục cho người khuyết tật còn nhiều hạn chế. Mặc dù một số trường học đã được cải tạo và trang bị các thiết bị hỗ trợ, nhưng nhiều cơ sở giáo dục vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của học sinh khuyết tật. Ví dụ, nhiều trường học chưa có đường dốc cho xe lăn, thiết bị hỗ trợ nghe nhìn hoặc tài liệu học tập phù hợp với học sinh khiếm thị và khiếm thính. Điều này gây khó khăn cho học sinh khuyết tật trong quá trình tiếp cận và tham gia học tập.

*Thứ hai*, đội ngũ giáo viên chuyên môn về giáo dục đặc biệt còn thiếu. Phần lớn giáo viên tại các trường phổ thông chưa được đào tạo chuyên sâu về phương pháp giảng dạy cho học sinh khuyết tật. Điều này khiến việc triển khai giáo dục hòa nhập trong thực tế gặp nhiều khó khăn. Trong nhiều trường hợp, giáo viên phải tự tìm hiểu và áp dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp mà chưa có sự hỗ trợ đầy đủ từ hệ thống đào tạo chuyên môn.

*Thứ ba*, vẫn còn một bộ phận trẻ em khuyết tật chưa được tiếp cận giáo dục đầy đủ. Mặc dù tỷ lệ trẻ em khuyết tật đi học đã tăng lên trong những năm gần đây, nhưng vẫn còn một số em chưa được đến trường hoặc phải bỏ học sớm do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, khoảng cách địa lý hoặc hạn chế về sức khỏe. Bên cạnh đó, một số phụ huynh còn ngại việc cho con em khuyết tật tham gia học tập trong môi trường giáo dục hòa nhập do lo lắng về khả năng thích nghi của các em.

Nhìn chung, việc thực hiện pháp luật về quyền giáo dục của NKT tại TP. Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện qua việc mở rộng giáo dục hòa nhập, triển khai các chính sách hỗ trợ và nâng cao nhận thức xã hội. Tuy nhiên, những hạn chế về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực giáo dục đặc biệt và khả năng tiếp cận giáo dục của một bộ phận NKT vẫn là những vấn đề cần được quan tâm giải quyết. Do đó, trong thời gian tới, việc tiếp tục hoàn thiện chính sách, tăng cường đầu tư nguồn lực và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật là những yếu tố quan trọng nhằm bảo đảm quyền giáo dục cho NKT, góp phần xây dựng một hệ thống giáo dục công bằng và bao trùm hơn.

### **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quyền giáo dục của người khuyết tật tại Thành phố Hà Nội**

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quyền giáo dục của NKT tại TP. Hà Nội, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp. Trong đó có thể tập trung vào bảy nhóm giải pháp cơ bản sau đây.

3.3.1. Cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp luật liên quan đến giáo dục đối với NKT. Mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp luật quan trọng như Luật Người khuyết tật năm 2010 và Luật Giáo dục năm 2019, nhưng trong quá trình triển khai vẫn còn những khoảng trống hoặc quy định chưa thực sự phù hợp với thực tiễn. Vì vậy, các cơ quan quản lý cần rà soát, sửa đổi và bổ sung các quy định liên quan nhằm bảo đảm tính đồng bộ và khả thi. Đặc biệt, cần có các hướng dẫn cụ thể hơn về việc tổ chức giáo dục hòa nhập, cơ chế hỗ trợ tài chính và trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong việc tiếp nhận học sinh khuyết tật.

3.3.2. Cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ giáo dục cho NKT. Cơ sở vật chất phù hợp là điều kiện quan trọng giúp NKT có thể tiếp cận và tham gia học tập một cách thuận lợi. TP. Hà Nội cần ưu tiên bố trí nguồn lực để cải tạo và nâng cấp các cơ sở giáo dục theo hướng thân thiện với người khuyết tật, như xây dựng đường dốc cho xe lăn, lắp đặt thang máy, trang bị thiết bị trợ thính, tài liệu học tập dành cho người khiếm thị hoặc các phương tiện hỗ trợ khác. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục cũng cần được đẩy mạnh nhằm tạo thêm cơ hội học tập linh hoạt cho người khuyết tật.

3.3.3. Cần nâng cao chất lượng và số lượng đội ngũ giáo viên có chuyên môn về giáo dục đặc biệt. Giáo viên đóng vai trò quyết định trong việc triển khai hiệu quả giáo dục hòa nhập. Vì vậy, ngành Giáo dục Hà Nội cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho giáo viên về phương pháp giảng dạy học sinh khuyết tật. Đồng thời, cần khuyến khích các cơ sở đào tạo giáo viên mở rộng các chương trình đào tạo chuyên ngành giáo dục đặc biệt nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Việc xây dựng đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho NKT.

3.3.4. Cần mở rộng và phát triển mô hình giáo dục hòa nhập trong hệ thống giáo dục. Giáo dục hòa nhập là xu hướng giáo dục tiến bộ, giúp học sinh khuyết tật học tập cùng với học sinh không khuyết tật trong cùng một môi trường. Mô hình này không chỉ tạo điều kiện để học sinh khuyết tật phát triển kiến thức và kỹ năng mà còn giúp tăng cường sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau giữa các học sinh. TP. Hà Nội cần tiếp tục khuyến khích các trường học triển khai giáo dục hòa nhập, đồng thời xây dựng các trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập nhằm cung cấp dịch vụ tư vấn và hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên và phụ huynh.

3.3.5. Cần tăng cường các chính sách hỗ trợ tài chính và học tập cho NKT. Chi phí học tập là một trong những rào cản khiến nhiều NKT gặp khó khăn trong việc tiếp cận giáo dục. Do đó, thành phố cần tiếp tục duy trì và mở rộng các chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, cấp học bổng và cung cấp phương tiện học tập cho học sinh khuyết tật. Ngoài nguồn ngân sách nhà nước, cần khuyến

khích sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các quỹ từ thiện trong việc hỗ trợ giáo dục cho NKT.

3.3.6. Cần tăng cường công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức xã hội về quyền giáo dục của NKT. Trong một số trường hợp, rào cản lớn nhất đối với NKT không chỉ là điều kiện vật chất mà còn là những định kiến xã hội. Vì vậy, các cơ quan chức năng cần đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về quyền và khả năng của NKT. Việc xây dựng môi trường xã hội thân thiện và tôn trọng sự đa dạng sẽ góp phần khuyến khích NKT tham gia học tập và phát triển bản thân.

3.3.7. Cần tăng cường công tác quản lý, giám sát và đánh giá việc thực hiện pháp luật về quyền giáo dục của NKT. Các cơ quan quản lý nhà nước cần thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc triển khai các chính sách giáo dục đối với NKT tại các cơ sở giáo dục. Đồng thời, cần thiết lập các cơ chế phản hồi để NKT và gia đình có thể phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp cận giáo dục. Việc tăng cường giám sát sẽ giúp phát hiện kịp thời các bất cập và đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật.

#### 4. Kết luận

Quyền giáo dục của NKT là một trong những quyền cơ bản, thể hiện nguyên tắc bình đẳng và nhân văn trong hệ thống pháp luật cũng như trong chính sách phát triển xã hội. Qua việc nghiên cứu thực trạng thực hiện pháp luật về quyền giáo dục của NKT tại TP. Hà Nội cho thấy, trong những năm qua địa phương đã đạt được nhiều kết quả tích cực như mở rộng giáo dục hòa nhập, triển khai các chính sách hỗ trợ học tập và từng bước nâng cao nhận thức xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại một số hạn chế như cơ sở vật chất chưa đồng bộ, đội ngũ giáo viên chuyên môn còn thiếu và việc tiếp cận giáo dục của một bộ phận NKT chưa được bảo đảm đầy đủ. Vì vậy, việc triển khai đồng bộ các giải pháp về hoàn thiện chính sách, tăng cường đầu tư nguồn lực, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và đẩy mạnh công tác tuyên truyền là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật, góp phần bảo đảm quyền giáo dục cho NKT và xây dựng một nền giáo dục công bằng, bao trùm.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Hồng Minh (2022). *Thực trạng giáo dục hòa nhập trẻ tự kỷ tại một số trường mầm non trên địa bàn Thành phố Hà Nội*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, số 67, tr. 87-98.
- [2] Đại hội đồng Liên hợp quốc (2007). *Công ước về quyền của người khuyết tật, thông qua vào ngày 13/3/2007*. Nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Cong-uoc-ve-quyen-cua-nguoi-khuyet-tat-269871.aspx>.
- [3] Ngọc Anh (2025). *Trao thêm cơ hội học tập và rèn luyện ngoại ngữ cho người khuyết tật*. Báo Nhân dân, ngày 13/10/2025.
- [4] Nguyễn Phương (2025). *Hà Nội: Trao 100 suất quà cho người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn*. Nguồn: <https://daidoanket.vn/ha-noi-trao-100-suot-qua-cho-nguoi-khuyet-tat-co-hoan-can-kho-khan-10303880.html>, ngày 17/4/2025.
- [5] Quốc hội (2010). *Luật Người khuyết tật*. Luật số 51/2010/QH12 ngày 29/6/2010.
- [6] Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, thông qua ngày 28/11/2013.
- [7] Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục*. Luật số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019.